

BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH
DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ ĐĂNG KÝ BẢO HỘ TÀI SẢN TRÍ TUỆ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI ĐẾN NĂM 2030 VỚI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH LÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 30/2022/NQ-HĐND

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Nghị quyết 30/2022/NQ-HĐND)	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ (Dự thảo Nghị quyết mới thay thế)	Căn cứ pháp lý	Thuyết minh
Khoản 1, 2 Điều 1 Điều 1. Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, cụ thể như sau: 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu hàng hóa; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030. 2. Đối tượng áp dụng a) Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; b) Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố Đồng Nai; c) Các loại hình tổ chức khác hoạt động sản xuất kinh doanh, cá nhân sinh sống và công tác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định của pháp luật	Điều 1. Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Đồng Nai đến năm 2030, cụ thể như sau: 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai đến năm 2030. 2. Đối tượng áp dụng a) Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Đồng Nai; b) Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố Đồng Nai; c) Các loại hình tổ chức khác hoạt động sản xuất kinh doanh, cá nhân sinh sống và công tác trên địa bàn thành phố Đồng Nai theo quy định của pháp luật.	- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 (Điều 31, Khoản 9, điểm h và điểm l): Quy định HĐND cấp tỉnh quyết định cụ thể các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phù hợp với khả năng cân đối của địa phương . - Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ (Phần b, Khoản 2, phần I, Điều 1): quy định đến năm 2030: Số lượng đơn đăng ký bảo hộ sáng chế của các viện nghiên cứu, trường đại học tăng trung bình 16 - 18%/năm; số lượng đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng tăng trung bình 12 - 14%; Số lượng đơn đăng ký nhãn hiệu của các doanh nghiệp Việt Nam tăng trung bình 8 - 10%/năm - Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 (Điều 42): Quy định Nhà nước thúc đẩy phát triển các tổ chức hoạt động KH&CN bình đẳng,	- Về phạm vi: Cập nhật từ “tỉnh Đồng Nai” thành “thành phố Đồng Nai” theo sự thay đổi địa giới hành chính hiện hành. - Nghị quyết mới giúp đồng bộ hóa với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật mới của Trung ương áp dụng từ năm 2026. - Điều chỉnh thuật ngữ pháp lý, đặc biệt sử dụng thống nhất thuật ngữ “<i>nhãn hiệu</i>” thay cho “<i>nhãn hiệu hàng hóa</i>” (Đảm bảo phù hợp với Luật Sở hữu trí tuệ và Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09/9/2021 của Bộ Tài chính)

		không phân biệt công lập hay ngoài công lập	
Khoản 3 Điều 1 3. Nguyên tắc hỗ trợ a) Hỗ trợ các đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều này khi tham gia các hoạt động xác lập quyền sở hữu trí tuệ bao gồm: Sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và giống cây trồng mới đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, không trùng lặp. b) Đối với các đối tượng đăng ký bảo hộ đã được Bộ Khoa học và Công nghệ và các tỉnh thành khác hỗ trợ thì không được hỗ trợ theo quy định này. c) Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực với hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí. Trường hợp kinh phí hỗ trợ sai mục đích, tổ chức, cá nhân được hỗ trợ phải hoàn trả lại kinh phí đã hỗ trợ. d) Tại thời điểm xét hỗ trợ, các tổ chức, cá nhân còn đang hoạt động sản xuất kinh doanh và khai thác tài sản trí tuệ đã đăng ký bảo hộ. đ) Trường hợp một chủ thể có nhiều đối tượng quyền sở hữu trí tuệ (nhãn hiệu, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, giống cây trồng mới) được hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết này thì được chọn nhiều đối tượng đề nghị hỗ trợ và mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ kinh phí một lần. e) Ưu tiên xem xét hỗ trợ đối với các doanh nghiệp 100% vốn trong nước, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã.	Khoản 3 Điều 1 3. Nguyên tắc hỗ trợ a) Hỗ trợ các đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều này khi tham gia các hoạt động xác lập quyền sở hữu trí tuệ bao gồm: Sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa và giống cây trồng mới đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, không trùng lặp. b) Đối với các đối tượng đăng ký bảo hộ đã được Bộ Khoa học và Công nghệ và các tỉnh thành khác hỗ trợ thì không được hỗ trợ theo quy định này.	- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 (Khoản 5 Điều 8): Yêu cầu ngân sách nhà nước khi phân bổ phải bảo đảm ưu tiên thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước. - Nghị định số 268/2025/NĐ-CP (Khoản 5 Điều 28): Quy định không thực hiện tài trợ, đặt hàng, hỗ trợ đối với tổ chức, cá nhân đã và đang được nhận hỗ trợ từ các nguồn kinh phí nhà nước khác cho cùng một nội dung, hạng mục.	- Ngăn chặn tình trạng doanh nghiệp lợi dụng kẽ hở để đăng ký nhận hỗ trợ "kép" từ nhiều chương trình khác nhau của Nhà nước cho cùng một nội dung cải tiến. - Đảm bảo nguyên tắc hỗ trợ không trùng lặp - Điều chỉnh thuật ngữ pháp lý, đặc biệt sử dụng thống nhất thuật ngữ “<i>nhãn hiệu</i>” thay cho “<i>nhãn hiệu hàng hóa</i>” (Đảm bảo phù hợp với Luật Sở hữu trí tuệ và Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09/9/2021 của Bộ Tài chính)

Khoản 4 Điều 1 4. Mức hỗ trợ a) Hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trong nước: - Đối với bảo hộ sáng chế: 30 triệu đồng/đơn được chấp nhận hợp lệ; - Đối với đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới: 30 triệu đồng/đơn được chấp nhận hợp lệ; - Đối với bảo hộ kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu hàng hóa: 15 triệu đồng/văn bằng bảo hộ; b) Hỗ trợ đăng ký bảo hộ ở nước ngoài cho các đối tượng bảo hộ sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới: 60 triệu đồng/đơn được chấp nhận hợp lệ, các văn bản tương ứng theo quy định của tổ chức quốc tế hoặc quốc gia nộp đơn.	Khoản 4 Điều 1 4. Mức hỗ trợ a) Hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trong nước: - Đối với bảo hộ sáng chế: 30 triệu đồng/đơn được coi là hợp lệ; - Đối với đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới: 30 triệu đồng/đơn được chấp nhận hợp lệ; - Đối với bảo hộ kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu: 15 triệu đồng/văn bằng bảo hộ; b) Hỗ trợ đăng ký bảo hộ ở nước ngoài cho các đối tượng bảo hộ sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới: 60 triệu đồng/đơn được chấp nhận hợp lệ, các văn bản tương ứng theo quy định của tổ chức quốc tế hoặc quốc gia nộp đơn.	- Điểm 1 Khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15: Quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo khung hoặc các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương. - Điểm a Khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025: Quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; - Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP): Quy định kỹ thuật và nguyên tắc thiết lập phạm vi điều chỉnh của văn bản QPPL do địa phương ban hành. - Khoản 4 Điều 14 Thông tư số 10/2026/TT-BKHCN quy định về thẩm định hình thức đơn đăng ký sáng chế. - Điều 6 Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: quy định về Nhiệm vụ thúc đẩy đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước.	- Quy định nội dung và mức chi cụ thể thuộc thẩm quyền của HĐND thành phố. - Điều chỉnh thuật ngữ pháp lý, đặc biệt sử dụng thống nhất thuật ngữ “nhãn hiệu” thay cho “nhãn hiệu hàng hóa” (Đảm bảo phù hợp với Luật Sở hữu trí tuệ và Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09/9/2021 của Bộ Tài chính) - Điều chỉnh điều kiện, hồ sơ chứng minh đối với hỗ trợ đăng ký bảo hộ sáng chế từ “đơn được chấp nhận hợp lệ” thành ““Đơn được coi là hợp lệ”” (đảm bảo phù hợp với Theo khoản 4 Điều 14 Thông tư số 10/2026/TT-BKHCN ngày 31/3/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về thẩm định hình thức đơn đăng ký sáng chế; Giúp chính sách có thể triển khai thực hiện phù hợp điều kiện thực tế hiện nay)
Khoản 5 Điều 1	Khoản 5 Điều 1 5. Nguồn kinh phí thực hiện:	Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 (Điều 8, Khoản 5 và Điều 39, Khoản 2,	- Điều chỉnh Nguồn kinh phí thực hiện: Từ “nguồn chi sự

5. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn chi sự nghiệp khoa học công nghệ thuộc ngân sách tỉnh hàng năm	Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hằng năm của thành phố Đồng Nai. Việc bố trí kinh phí thực hiện hằng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách và dự toán được cấp có thẩm quyền giao.	Điểm b): Quy định ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho chi phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời phân cấp đây là nhiệm vụ chi thường xuyên thuộc ngân sách địa phương. - Quyết định số 2205/QĐ-TTg (Phần III, Điều 1): . Kinh phí thực hiện Chương trình gồm kinh phí từ ngân sách nhà nước, đóng góp của doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình theo phân cấp ngân sách nhà nước quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.	<i>ng nghiệp khoa học công nghệ</i>” thành “<i>nguồn chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</i>” (đảm bảo phù hợp với Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo) - Bổ sung thêm điều khoản về kinh phí “Việc bố trí kinh phí thực hiện hằng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách và dự toán được cấp có thẩm quyền giao” (phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước)
Điều 2. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định. 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức thành viên vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	Điều 2. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố về kết quả thực hiện theo quy định. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết. 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	- Điểm b Khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương ban hành quyết định để quy định biện pháp thi hành, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương. - Khoản 8 Điều 32 Luật Ngân sách nhà nước: Quy định Ủy ban nhân dân các cấp có nhiệm vụ quyết định các giải pháp và tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân quyết định; kiểm tra, báo cáo việc thực hiện ngân sách địa phương hằng năm. - Khoản 3 Điều 6 Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo: Quy định trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong việc thực thi chính sách khoa học công nghệ địa phương hằng năm.	- Quy định Ủy ban nhân dân thành phố có nhiệm vụ quyết định các giải pháp và tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân thành phố quyết định - Quy định trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong việc thực thi chính sách khoa học công nghệ địa phương hằng năm.

(Chưa có quy định đối với nội dung này)	Điều 3. Điều khoản thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2026 và thay thế Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030. 2. Các hồ sơ đề nghị hỗ trợ đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hợp lệ theo quy định tại Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022, đến thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành vẫn chưa thực hiện hỗ trợ, thì được xem xét quyết định hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này. 3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó. 4. Bãi bỏ số thứ tự thứ 4 Phụ lục II danh mục các văn bản quy phạm pháp luật được lựa chọn áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 08/7/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai về áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Khoản 2 và Khoản 3 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP): quy định phải ghi rõ ngày, tháng, năm phát sinh hiệu lực cụ thể và liệt kê tường minh tên văn bản bị thay thế Khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định: “1. Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này”. Khoản 1 Điều 22 Thông tư 26/2025/TT-BTP quy định Khi sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật bằng văn bản quy phạm pháp luật khác, cơ quan chủ trì soạn thảo cần rà soát, soạn thảo điều khoản chuyển tiếp để giải quyết các trường hợp cụ thể bị tác động bởi việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật đó.	- Việc quy định rõ thời điểm có hiệu lực và xác định cụ thể tên văn bản bị thay thế là yêu cầu bắt buộc về kỹ thuật lập pháp nhằm tuân thủ khoản khoản 2, khoản 3 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP). - Quy định điều khoản chuyển tiếp để đảm bảo quyền lợi của các tổ chức, cá nhân trong giai đoạn chuyển tiếp.
--	---	--	--